

Số: *25*/QĐ-HĐQL-NAFOSTED

Hà Nội, ngày *20* tháng *12* năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt các Danh mục hướng nghiên cứu cơ bản và hướng nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ**

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BKHHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt các Danh mục hướng nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 24/6/2016 và Quyết định số 04/QĐ-HĐQLQ ngày 24/12/2008 của Hội đồng Quản lý Quỹ.

**Điều 3.** Việc sửa đổi, bổ sung đối với các danh mục hướng nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng do Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ

Quốc gia đề xuất trên cơ sở ý kiến tư vấn của các Hội đồng khoa học ngành/liên ngành trình Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định.

**Điều 4.** Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, các Hội đồng khoa học ngành/ liên ngành của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ  
CHỦ TỊCH



**Phạm Công Tạc**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

**DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG LĨNH VỰC  
KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ KỸ THUẬT**

(Kèm theo Quyết định số <sup>254</sup>.../QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

TT	Ngành/ liên ngành	Gồm các ngành	
		(Mã, tên gọi tương ứng trong các bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	
1	Toán học	101	Toán học và Thống kê
2	Khoa học Thông tin và Máy tính	102	Khoa học Máy tính và Thông tin
		202	Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật thông tin
3	Vật lý	103	Vật lý
		205	Kỹ thuật Vật liệu và Luyện kim (các nội dung liên quan đến Vật lý)
		210	Công nghệ Nano (các nội dung liên quan đến Vật lý)
4	Hóa học	104	Hoá học
		204	Kỹ thuật Hóa học
		205	Kỹ thuật Vật liệu và Luyện kim (các nội dung liên quan đến Hóa học)
		210	Công nghệ Nano (các nội dung liên quan đến Hóa học)
		211	Kỹ thuật Thực phẩm và Đồ uống
5	Các khoa học Trái đất và Môi trường	105	Các Khoa học Trái đất và Môi trường liên quan
		207	Kỹ thuật Môi trường
		208	Công nghệ Sinh học Môi trường
6	Sinh học - Nông nghiệp	106	Sinh học (phục vụ khoa học nông nghiệp)
		209	Công nghệ sinh học Công nghiệp;
		401	Trồng trọt
		402	Chăn nuôi
		403	Thú y
		404	Lâm nghiệp
		405	Thủy sản
		406	Công nghệ Sinh học Nông nghiệp
499	Khoa học Nông nghiệp khác		

7	Cơ học	201	Kỹ thuật dân dụng
		203	Kỹ thuật Cơ khí, Chế tạo máy
		199	Khoa học tự nhiên khác ( <i>Cơ học định hướng ứng dụng, Cơ học vật rắn biến dạng, Cơ học chất lỏng và chất khí, Cơ học hệ nhiều vật...</i> )
8	Y sinh - Dược học	106	Sinh học ( <i>phục vụ khoa học y, dược</i> )
		206	Kỹ thuật Y học
		301	Y học cơ sở
		302	Y học lâm sàng
		303	Y tế
		304	Dược học
		305	Công nghệ Sinh học trong Y học
		399	Khoa học Y, Dược khác

25



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**  
**DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG LĨNH VỰC**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

(Kèm theo Quyết định số 251/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

TT	Ngành/ liên ngành	Gồm các ngành	
		<i>(Mã, tên gọi tương ứng trong các bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)</i>	
1	Tâm lý học, giáo dục học	501	Tâm lý học
		503	Khoa học giáo dục
2	Kinh tế học	502	Kinh tế và kinh doanh
		507	Địa lý kinh tế và xã hội (Nội dung địa lý kinh tế 50702)
3	Luật học	505	Pháp luật
4	Triết học, Chính trị học, Đạo đức học, Xã hội học	504	Xã hội học (trừ 50404 Dân tộc học)
		507	Địa lý kinh tế và xã hội (trừ nội dung địa lý kinh tế 50702)
		506	Khoa học chính trị
		603	Triết học, đạo đức học và tôn giáo
5	Văn hóa học, NC Nghệ thuật, Thông tin đại chúng và truyền thông	508	Thông tin đại chúng và truyền thông
		604	Nghệ thuật
		602	Ngôn ngữ học và văn học (Các nội dung về văn hóa: 60207, 60208, 60209)
6	Sử học, khảo cổ học	601	Lịch sử và khảo cổ học
		504	Dân tộc học (50404)
7	Văn học, ngôn ngữ học	602	Ngôn ngữ học và văn học (trừ các nội dung về văn hóa: 60207, 60208, 60209)

35



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

**DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số <sup>254</sup>.../QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

TT	Ngành/ Lĩnh vực	Gồm các lĩnh vực (Mã, tên gọi tương ứng trong các bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	
1	Khoa học tự nhiên - kỹ thuật và công nghệ	1	Khoa học tự nhiên
		2	Khoa học kỹ thuật và công nghệ
2	Khoa học y, dược - nông nghiệp	3	Khoa học y, dược
		4	Khoa học nông nghiệp
3	Khoa học xã hội - nhân văn	5	Khoa học xã hội
		6	Khoa học nhân văn